

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 682/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nhan Phương T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 751/21B, phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho chị T: Anh Nguyễn Hữu N - Luật sư
- Thuộc Công ty Luật TNHH Hồng Đức Phúc - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nhan Phương T và anh Bùi Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nhan Phương T và anh Bùi Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Nhan Khả D, sinh ngày 24/11/2017. Chị T được nuôi con chung, anh N chưa cấp dưỡng nuôi con.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Nếu anh N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị T và anh N tự thỏa thuận trước khi hòa giải:

Chị Nhan Phương T được quyền canh tác, quản lý và sở hữu đối với phần đất thuộc thửa 423, tờ bản đồ số 14, diện tích 390,1m² tại ấp H, xã X, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01603 ngày 31/7/2015 cho ông Phan Thanh T1, bà Võ Thị Thanh T2 được điều chỉnh tại trang 4 cho ông Bùi Văn N. Anh N và chị T có quyền liên hệ cơ quan Nhà nước để anh N sang tên lại cho chị T.

Anh Bùi Văn N được quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa 406, tờ bản đồ số 19, diện tích 76,4m² tại ấp H, xã X, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01706 ngày 07/10/2016 cho ông Bùi Văn N.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 15.300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017030 và 0017031 cùng ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên chị T được hoàn lại 15.150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. Cai Lậy;
- CC THADS H. Cai Lậy;
- UBND PE, QG, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Kim Loan